ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3626/KL- UBND	*TP. Lạng Sơn, ngày 15 tháng 12 năm 2021*

KẾT LUẬN THANH TRA
việc thực hiện chính sách pháp luật trong quản lý tài chính; quản lý, sử dụng tài sản công tại trường THCS Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn

Thực hiện quyết định số 1703/QĐ-UBND ngày 29/6/2021 của UBND thành phố Lạng Sơn thanh tra việc thực hiện chính sách pháp luật trong quản lý tài chính; quản lý, sử dụng tài sản công đối với đối với THCS Vĩnh Trại và Kế hoạch tiến hành thanh tra đã được phê duyệt. Đoàn Thanh tra 1703 đã tiến hành theo Kế hoạch.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 31/BC-ĐTTr ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Trưởng đoàn Thanh tra; báo cáo giải trình của trường THCS Vĩnh Trại và kết quả làm việc với tổ chức, cá nhân có liên quan,

Chủ tịch UBND thành phố Lạng Sơn kết luận như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

Trường được thành lập theo quyết định số 151/QĐ- TC ngày 16 tháng 8 năm 1995 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lạng Sơn về việc tách trường PTCS Đông Kinh phố thị xã Lạng Sơn thành 02 trường thuộc địa bàn phường Vĩnh Trại: THCS Vĩnh Trại và Tiểu học Vĩnh Trại.

Nhà trường thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh cấp trung học cơ sở (từ lớp 6 đến hết lớp 9) dưới sự quản lý của UBND thành phố, sự quản lý chỉ đạo trực tiếp của Phòng GDĐT thành phố. Nhà trường hiện có tổng số 71 cán bộ, giáo viên, nhân viên, trong đó: Ban giám hiệu: 03; giáo viên 63; nhân viên 05. Đội ngũ cán bộ, giáo viên nhiệt tình, trách nhiệm, thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của nhà trường trong việc giảng dạy, truyền đạt kiến thức tới học sinh, có ý thức bảo quản tốt tài sản, cơ sở vật chất của trường theo quy định.

Tổng số học sinh đầu năm học năm học 2020- 2021: 1.407 học sinh, gồm 04 khối với 33 lớp học, có 01 học sinh thuộc gia đình hộ nghèo; 02 học sinh thuộc hộ cận nghèo. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường, các lớp nhiệt tình, có trách nhiệm, phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện quản lý và sử dụng tài sản tại các lớp học.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

1. Công tác tuyên truyền, triển khai

Hàng năm, ban Giám hiệu nhà trường đã lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện xây dựng các văn bản, quy định, chế độ định mức, tiêu chuẩn, các văn bản liên quan đến công tác quản lý tài chính, công tác quản lý thu chi nguồn ngân sách nhà nước cụ thể phù hợp với tình hình thực tế, triển khai đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Vào đầu năm học, nhà trường đã thực hiện phân công nhiệm vụ cụ thể cho Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, các Tổ

chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm lớp nhằm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao. Việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về công tác quản lý tài chính công được nhà trường thực hiện thông qua các buổi họp hội đồng sư phạm, bản tin nhà trường và các cuộc họp phụ huynh học sinh.

2. Việc xây dựng các quy định, chế độ, định mức, tiêu chuẩn

Trong năm học, nhà trường đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ; quy chế quản lý và sử dụng tài sản công, kế hoạch quản lý sử dụng cơ sở vật chất và công khai Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý tài sản công theo quy định[1]

Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị ban hành cơ bản bám sát các quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ, Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09/8/2006 của Bộ Tài chính, Thông tư số 113/2007/TT-BTC ngày 24/9/2007 của Bộ Tài chính, các văn bản quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn hiện hành và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền, tổ chức triển khai thực hiện tại đơn vị. Tuy nhiên, bố cục của Quy chế không đảm bảo theo mẫu tại Phụ lục số 01 Ban hành kèm theo Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09/8/2006 của Bộ Tài chính; một số văn bản làm căn cứ pháp lý hết hiệu lực; một số nội dung chi không quy định trong quy chế như chi hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng...

3. Việc công khai, minh bạch trong hoạt động tài chính, ngân sách nhà nước

Đơn vị đã thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động tài chính nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính (Thông tư 61). Báo cáo tình hình thực hiện công khai dự toán ngân sách nhà nước gửi cơ quan tài chính cùng cấp *(mẫu số 01/CKNS-BC ban hành kèm theo Thông tư 61)* theo quy định.

Đơn vị đã thực hiện công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước, số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước, thuyết minh quyết toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo các quy định tại Thông tư 61.

II. Lập dự toán, chi ngân sách hàng năm

1. Việc lập dự toán thu, chi ngân sách hàng năm; thực hiện quản lý và sử dụng nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền giao:

1.1. Nguồn ngân sách nhà nước

ĐVT: Đồng

Nội dung	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Tồn năm trước chuyển sang:	**0**	**750.000**	**0**
- Kinh phí giao tự chủ:	***7.886.293.000***	***8.298.382.000***	**8.831.740.000**
+ Quỹ lương và các khoản có	*7.368.611.700*	8.037.824.500	*8.407.353.600*

[1] Quyết định số 01/QĐ-THKĐ, ngày 02/01/2018 về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2018; Quyết định số 01/QĐ-THKĐ, ngày 02/01/2019 về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2019; Quyết định số 01/QĐ-THKĐ, ngày 02/01/2020 về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2020; Quyết định số 02a/QĐ-THKĐ, ngày 02/01/2019 ban hành quy chế quản lý và sử dụng tài sản công năm 2019; Quyết định số 02/QĐ-THKĐ, ngày 02/01/2020 ban hành quy chế quản lý và sử dụng tài sản công năm 2020.

tính chất lương biên chế			
+ Chi hoạt động chuyên môn	*121.251.200*	36.182.000	*81.339.800*
+ Chi vật tư văn phòng:	*48.566.000*	79.527.500	*64.722.000*
+ Chi mua công cụ dụng cụ	*81.400.000*	69.440.000	*91.780.000*
+ Chi mua, bảo trì phần mềm CNTT:	*34.000.000*	41.280.000	*11.100.000*
+ Chi khác, thu nhập tăng thêm, quỹ phúc lợi	*231.714.100*	34.878.000	*175.444.600*
- Kinh phí giao không tự chủ:	***131.806.000***	***43.687.000***	***42.408.000***
Tồn chuyển sang năm sau	**750.000 (nguồn kinh tự chủ)**	**0**	**500.000 (kinh phí không tự chủ)**

- Hàng năm đơn vị đã lập dự toán thu, chi ngân sách và phân bổ dự toán ngân sách cơ bản đảm bảo theo quy định. Thực hiện công khai dự toán thu, chi ngân sách nhà nước và công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước đảm bảo theo thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính. (Niêm yết công khai tại đơn vị, công khai tại các cuộc họp...). Phân bổ nguồn kinh phí được cấp đảm bảo chi đúng nguồn.

- Đối với các nguồn thu ngoài ngân sách: Căn cứ theo các văn bản, Nhà trường lập kế hoạch thu chi được phê duyệt của chính quyền địa phương và Phòng GD. Trên cơ sở đó, thực hiện thu, chi theo qui định.

1.2. Các khoản đóng góp của phụ huynh học sinh

Trường THCS Vĩnh Trại thực hiện quản lý các khoản đóng góp của phụ huynh học sinh như:

- Khoản thu theo quy định: *Tiền học phí, tiền gửi xe đạp*

- Khoản thu thỏa thuận: *Quỹ Điện, nước, đồ dùng vệ sinh; Quỹ Lao công; Quỹ foto bài kiểm tra; Quỹ dạy thêm, học thêm*;

- Thu hộ: *Quỹ Hội cha mẹ; Quỹ Khuyến học; Bảo hiểm y tế; Bảo hiểm thân thể ĐVT: Đồng*

- Thu khác: *Chăm sóc sức khỏe ban đầu.*

STT	**Diễn giải**	***Năm học***	
		2018 - 2019	***2019 - 2020***
I	**Thu theo quy định**		
1	***Dư đầu kỳ***	***251.451.200***	***294.691.800***
2	Thu trong kỳ	*1.318.449.400*	*1.584.000.000*
3	Chi trong kỳ	*1.318.449.400*	1.863.280.900

4	***Dư cuối kỳ***	***294.691.800***	***15.410.900***
II	**Thu thỏa thuận**		
1	***Dư đầu kỳ***	***29.680.100***	***27.025.600***
2	Thu trong kỳ	918.299.000	1.384.283.000
3	Chi trong kỳ	920.953.500	1.393.236.100
4	***Dư cuối kỳ***	***27.025.600***	***18.072.500***
III	**Thu hộ**		
1	***Dư đầu kỳ***	***0***	***0***
2	Thu trong kỳ	1.216.263.700	1.294.089.480
3	Chi trong kỳ	1.216.263.700	1.294.089.480
4	***Dư cuối kỳ***	***0***	***0***
IV	**Các khoản thu tự nguyện**		
1	***Dư đầu kỳ***	***8.696.500***	***22.258.700***
2	Thu trong kỳ	198.247.400	236.767.000
3	Chi trong kỳ	184.685.200	181.820.000
4	***Dư cuối kỳ***	***22.258.700***	***77.205.700***
IV	**Các khoản khác (CSSKBĐ)**		
1	***Dư đầu kỳ***	***63.127.786***	***299.867***
2	Thu trong kỳ	1.372.707	48.981.498
3	Chi trong kỳ	64.200.626	49.270.700
4	***Dư cuối kỳ***	***299.867***	***10.665***

2. Trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị trong thực hiện chính sách pháp luật về quản lý tài chính

2.1. Hoạt động thu, chi ngân sách

Đơn vị đã thực hiện cơ bản đảm bảo các quy định của nhà nước về chế độ, định mức, tiêu chuẩn tại đơn vị. Đã mở, theo dõi các loại sổ sách kế toán đảm bảo quy định. Tuy nhiên, trong thực hiện còn có những hạn chế, sai sót sau:

(1). *Một số hóa đơn không đầy đủ thông tin:* Hóa đơn tài chính không đầy đủ thông tin theo quy định;…

Không đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 16 Luật Kế toán năm 2015: *"1. Chứng từ kế toán phải có các nội dung chủ yếu sau đây:...b) Ngày, tháng, năm*

lập chứng từ kế toán;.... g) Chữ ký, họ và tên của người lập, người duyệt và những người có liên quan đến chứng từ kế toán

(2). Hạch toán sai mục lục ngân sách nhà nước:

Đơn vị hạch toán sai Mục lục ngân sách (sai nội dung kinh tế): Chuyển tiền mua báo, tạp chí, Chuyển tiền lắp camera, đầu ghi hình camera, Chuyển tiền làm mô hình phục vụ hoạt động ngoại khóa, Chuyển tiền mua rèm lật, khăn trải bàn...với tổng số 46 chứng từ với tổng số tiền là 136.483.700 đồng (*trong đó, năm 2018 có 20 chứng từ, số tiền 51.076.700 đồng; năm 2019 có 10 chứng từ với số tiền 36.437.000 đồng; năm 2020 có 16 chứng từ với số tiền 48.970.000 đồng).*

Vi phạm vào các hành vi bị cấm theo quy định tại Khoản 8 Điều 18 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 "*8. Hạch toán sai chế độ kế toán nhà nước và mục lục ngân sách nhà nước".*

(3). Chi sai chế độ định mức, tiêu chuẩn

Đơn vị chi sai chế độ định mức, tiêu chuẩn với 06 chứng từ: thanh toán tiền làm thêm giờ trực tết, hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, tiền truyền hình cáp, đổ mực máy foto...) với tổng số tiền 9.335.000 đồng (*trong đó, năm 2018 có 02 chứng từ, số tiền 4.180.000 đồng; năm 2019 có 02 chứng từ với số tiền 4.275.000 đồng; năm 2020 có 01 chứng từ với số tiền 880.000 đồng).*

Vi phạm quy định về xử phạt vi phạm hành chính do có hành vi chi sai chế độ, không đúng mục đích, không đúng dự toán ngân sách được giao tại khoản 1 Điều 47 Nghị định số 192/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ [2].

(Có biểu chi tiết các nội dung sai sót kèm theo)

(4). Đối với khoản chi trả chế độ phụ cấp ưu đãi ngành và Phụ cấp thâm niên đối với cán bộ, giáo viên điều động, tăng cường làm việc tại các đơn vị khác

Trong thời kỳ thanh tra, tại đơn vị có 2 giáo viên biệt phái làm nhiệm vụ tại đơn vị khác. Cụ thể:

- Ông Nguyễn Công Lợi - Giáo viên toán, có quyết định biệt phái làm việc tại phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố từ tháng 5/2017 (Quyết định số 2110/QĐ-UBND ngày 18/5/2017 của UBND thành phố Lạng Sơn). Lương và các khoản phụ cấp đơn vị vẫn thanh toán cho ông Lợi, trong đó có phụ cấp ưu đãi ngành và phụ cấp thâm niên, đã chi trả từ tháng 06/2017 đến tháng 7/2020 với tổng số tiền ***là 100.745.892 đồng*** *(trong đó: Phụ cấp ưu đãi ngành:* 77.777.280 *đồng; phụ cấp thâm niên: 22.968.612đồng)*

- Ông Trần Hoàng Anh - Giáo viên Tiếng Anh, có quyết định biệt phái làm việc tại phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố từ tháng 01/2020 (Quyết định số: 100/QĐ-UBND, ngày 16/01/2020) Lương và các khoản phụ cấp đơn vị vẫn thanh toán cho ông Hoàng Anh, trong đó có phụ cấp ưu đãi ngành và phụ cấp thâm niên, đã chi trả từ tháng 01/2020 đến tháng 01/2021 với tổng số tiền là ***31.304.425đồng***

[2] Quy định việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước "*1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với tổ chức có hành vi lập hồ sơ, chứng từ gửi kho bạc nhà nước để chi ngân sách nhà nước sai chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định* ".

(trong đó: Phụ cấp ưu đãi ngành: 24.812.970 đồng; phụ cấp thâm niên: 6.491.455đồng)

Theo quy định về đối tượng được tính, hưởng phụ cấp ưu đãi ngành và phụ cấp thâm niên:

- Đối với phụ cấp ưu đãi ngành: Theo quy định tại điểm a khoản Thông tư số 01/2006/TTLT-BGD&ĐT-BNV-BTC ngày 23/01/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo- Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 244/2005/QĐ-TTG ngày 06/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo đang trực tiếp giảng dạy trong các cơ sở giáo dục công lập " ***Đối tượng và phạm vi áp dụng****: a) Nhà giáo (kể cả những người trong thời gian thử việc, hợp đồng) thuộc biên chế trả lương,* ***đang trực tiếp giảng dạy*** *trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân nhà trường và các trường, trung tâm, học viện thuộc cơ quan nhà nước…*

- Đối với phụ cấp thâm niên ngành: Theo quy định tại Điều 1 Thông tư liên tịch số 38/2011/TTLT-BGD&ĐT-BNV-BTC- BLĐTBXH ngày 30/12/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo- Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính - Bộ Lao động thương binh và xã hội Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 54/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ về chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo *"****Điều 1. Hướng dẫn về đối tượng và phạm vi áp dụng quy định tại Điều 1 Nghị định số 54/2011/NĐ-CP:****1. Nhà giáo trong biên chế,* ***đang giảng dạy, giáo dục*** *trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các trường, trung tâm, học viện thuộc cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (sau đây gọi tắt là cơ sở giáo dục công lập) được nhà nước cấp kinh phí hoạt động (bao gồm nguồn thu từ ngân sách nhà nước cấp và các nguồn thu sự nghiệp theo quy định của pháp luật)…."*

Theo quy định tại Quyết định 42/2011/QĐ-TTg, ngày 05/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ *về bảo lưu chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo được điều động làm công tác quản lý giáo dục*: Bảo lưu chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập ***có quyết định điều động, biệt phái, luân chuyển (sau đây gọi chung là điều động) có hiệu lực trong thời gian từ ngày 01 tháng 9 năm 2010 đến ngày 31 tháng 5 năm 2015*** về công tác tại các Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết tắt là Phòng Giáo dục và Đào tạo); các Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết tắt là Sở Giáo dục và Đào tạo) mà không giữ chức vụ lãnh đạo và không được hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo, nhằm hỗ trợ nhà giáo khắc phục khó khăn trong thời gian đầu thực hiện quyết định điều động.

Về thời gian được hưởng bảo lưu: Thời gian được hưởng bảo lưu chế độ phụ cấp ưu đãi quy định tại Quyết định này là thời gian thực tế nhà giáo làm việc tại Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo tối đa là 36 tháng.

Đối chiếu với các quy định trên, trường hợp Ông Lợi và ông Hoàng Anh thực hiện biệt phái làm việc tại phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố, không thuộc đối tượng Nhà giáo đang giảng dạy, nhà giáo đang trực tiếp giảng dạy. Đồng thời, thời gian biệt phái không trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 9 năm 2010 đến ngày 31/5/2015 để được hưởng bảo lưu chế độ phụ cấp ưu đãi.

Do vậy, việc tính, chỉ trả tiền phụ cấp ưu đãi ngành, phụ cấp thâm niên đối với các ông Lợi, ông Hoàng Anh là đã chi trả sai quy định về chế độ,định mức, tiêu chuẩn theo quy định với ***tổng số tiền 132.050.317 đồng.***

2.2. Các khoản đóng góp của phụ huynh học sinh

2.2.1. Quỹ Hội cha mẹ học sinh trường

- Chứng từ không đầy đủ, đảm bảo quy định: Một số hóa đơn tài chính mua hàng thiếu thông tin mã số thuế, số tài khoản,....

- Tỷ lệ chi chưa phù hợp giữa các nội dung chi: với tỷ lệ chi 34,46% số chi cho công tác khen thưởng học sinh, 47,68% chi cho thuê trang phục, hoạt động giáo dục, tặng quà cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn 11,07% và chi cho hoạt động của Ban Đại diện cha mẹ học sinh 6,78% (chiếm tỷ lệ thấp).

2.2.2. Quỹ Lao công

Năm học 2018-2019 chi trả tiền lao công 13 tháng, chi vượt so với phương án 1 tháng với số tiền 2.800.000 đồng; năm học 2019-2020 chi không đúng phương án đã được phê duyệt với tổng số tiền chi vượt 14.400.000 đồng.

2.2.3. Quỹ chăm sóc sức khỏe ban đầu

Chứng từ không đầy đủ, đảm bảo quy định: Một số hóa đơn tài chính, hóa đơn tài chính mua hàng thiếu thông tin mã số thuế, số tài khoản,...

2.2.4. Quỹ Dạy thêm, học thêm

Chứng từ không đầy đủ, đảm bảo quy định: Một số hóa đơn tài chính thiếu thông tin mã số thuế, số tài khoản,...

3. Trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công

3.1. Việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công

Đơn vị đã triển khai thực hiện thực hiện Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của các cấp, các ngành. Tài sản được hạch toán đầy đủ về hiện vật và giá trị theo đúng quy định của pháp luật; việc đầu tư, trang bị và sử dụng tài sản nhà nước đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

Đã ban hành Quy chế quản lý tài sản công và thực hiện nghiêm túc theo Quy chế đã đề ra; việc sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học cơ bản đúng mục đích sử dụng, đúng tiêu chuẩn, định mức mang lại hiệu quả thiết thực trong công tác dạy và học, các tài sản đều được phản ánh trên sổ theo dõi tài sản, hàng năm có kiểm kê đánh giá tình trạng tài sản, cơ sở vật chất trên hệ thống sổ sách và phần mềm theo dõi tài sản.

3.2. Tình hình đầu tư, mua sắm và quản lý, sử dụng tài sản nhà nước

3.2.1. Việc mua sắm tài sản

Trong 03 năm 2018, 2019 và 2020 đơn vị đầu tư mua sắm tài sản cố định, công cụ dụng cụ với tổng giá trị là 14.425.027.700đồng. Các loại tài sản cố định,

công cụ dụng cụ đã được mua sắm đúng trình tự, thẩm quyền quy định tại Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính.

ĐVT: Đồng

Năm	Tài sản cố định	Công cụ dụng cụ	Tổng
2018	110.229.600	336.325.000	446.554.600
2019	262.115.000	520.920.000	783.035.000
2020	12.901.776.000	293.662.100	13.195.438.100
Cộng	**13.274.120.600**	**1.150.907.100**	**14.425.027.700**

Tài sản đơn vị đầu tư mua sắm là hàng hóa thông dụng và có giá trị gói thầu nhỏ hơn 200 triệu đồng do đó được thực hiện theo quy trình chào hàng cạnh tranh rút gọn theo quy định tại Điều 59 Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ (Nghị định 63). Tuy nhiên, đơn vị thực hiện việc mua sắm tài sản khi chưa lập, thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định tại Chương III Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính và chưa thực hiện đầy đủ quy trình theo quy định tại Điều 59 Nghị định 63*(thiếu bản yêu cầu báo giá; đăng tải thông báo hoặc gửi yêu cầu báo giá tối thiểu cho 03 nhà thầu có khả năng thực hiện gói thầu; đánh giá; trình, thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu….).*

3.2.2. Việc sử dụng tài sản:

Đơn vị đã ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công và thực hiện nghiêm túc theo Quy chế đã đề ra. Sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học đúng mục đích sử dụng, đúng tiêu chuẩn, định mức mang lại hiệu quả thiết thực trong công tác dạy và học.

Các tài sản đều được phản ánh trên sổ theo dõi tài sản, hàng năm có kiểm kê, kiểm đếm tài sản. Đối với tài sản trên lớp thì kiểm kê thực tế vào 02 thời điểm: cuối kì và cuối năm. Đối với tài sản cố định đang sử dụng thực hiện kiểm đếm thực tế, kiểm kê đánh giá trên hệ thống sổ sách và phần mềm theo dõi tài sản. Trong năm 2020, nhà trường đã thực hiện việc thanh lý tài sản và nộp kho bạc theo qui định.

3.2.3. Kiểm kê tài sản, báo cáo tài sản công và công khai tài sản

Đơn vị áp dụng biểu mẫu công khai kết quả thực hiện mua sắm tài sản nhà nước theo Thông tư đã hết hiệu lực *(biểu số 02 kèm theo Thông tư số 89/2020/TT-BTC ngày 16/6/2010*). Đã bị thay thế bởi Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính.

3.2.4. *Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quản lý tài sản công tại đơn vị và đánh giá tính hiệu quả của tài sản, trang thiết bị tại đơn vị đã được đầu tư, mua sắm.*

Đầu mỗi năm học, trong xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, nhà trường đã đề ra chỉ tiêu, biện pháp đối với việc sử dụng, bảo trì, sửa chữa và bổ sung bảo quản cho từng bộ phận, tổ chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm và mỗi giáo viên bộ

môn. Phối hợp với công đoàn, bộ phận Đoàn Đội đặt thành tiêu chí đánh giá thi đua. Xây dựng kế hoạch trong năm cho giáo viên và nhân viên đi tham gia các lớp tập huấn nâng cao trình độ về quản lí thiết bị đồ dùng. Xây dựng kế hoạch mua sắm, bổ sung trang thiết bị dạy học; sửa chữa nâng cấp các hạng mục trong phòng học, sân trường, phòng vệ sinh, bàn ghế đã xuống cấp… Rà soát, bổ sung cơ sở vật chất tối thiểu trong năm học; Phân công nhiệm vụ cho từng bộ phận thực hiện; Kiểm kê tài sản cuối kỳ và cuối năm; Phối hợp với Phòng GD để thực hiện việc thanh lý tài sản, lập hồ sơ và nộp tiền tại kho bạc năm 2020 theo qui định.

Các trang thiết bị, tài sản nhà trường đã được đầu tư mua sắm đều được sử dụng có hiệu quả, đáp ứng được mục đích sử dụng.

C. KẾT LUẬN

Căn cứ vào kết quả thanh tra, trên cơ sở báo cáo giải trình của đối tượng thanh tra, kết quả khắc phục sai phạm về kinh tế, xét tình hình thực tế tại đơn vị, Chủ tịch UBND thành phố kết luận như sau:

Trường THCS Vĩnh Trại cơ bản đã thực hiện đảm bảo các quy định về chính sách pháp luật trong quản lý tài chính; quản lý sử dụng tài sản công. Quản lý, tổ chức bộ máy và phân công nhiệm vụ cụ thể cho mỗi cán bộ, viên chức, giáo viên và nhân viên; làm tốt công tác tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý tài chính và sử dụng tài sản công tới toàn thể cán bộ, viên chức, nhân viên trong nhà trường. Công khai, minh bạch trong hoạt động tài chính của cơ quan.

2. Hạn chế

- Trong xây dựng chế độ định mức tiêu chuẩn còn hạn chế, thiếu sót: bố cục của Quy chế không đảm bảo theo mẫu tại Phụ lục số 01 Ban hành kèm theo Thông tư số 71/2006/TT-BTC; một số văn bản làm căn cứ pháp lý hết hiệu lực; không quy định việc xử lý vi phạm đối với các trường hợp khi sử dụng vượt mức khoán;...

- Trong thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn còn có khoản chi sai chế độ, định mức tiêu chuẩn.

- Chi trả chế độ phụ cấp ưu đãi nghề, phụ cấp thâm niên nghề cho giáo viên biệt phái làm việc tại đơn vị khác không giảng dạy, trực tiếp giảng dạy.

- Trong công tác quản lý thu, chi tài chính còn một số chứng từ không đảm bảo, đầy đủ theo quy định, hạch toán sai mục lục ngân sách nhà nước.

- Trong quản lý các nguồn huy động, đóng góp của phụ huynh học sinh còn có một số hạn chế (chứng từ thiếu thông tin theo quy định, một số khoản chi không phù hợp, hạch toán sai mục lục ngân sách,...)

- Trong việc mua sắm tài sản công: Việc thực hiện quy trình đầu tư, mua sắm còn thiếu sót.

3. Nguyên nhân

- Việc kiểm tra, đôn đốc của Hiệu trưởng trường THCS Vĩnh Trại trong việc thực hiện chính sách pháp luật trong quản lý tài chính; quản lý sử dụng tài sản công

tại đơn vị có lúc chưa thường xuyên, không phát hiện sai sót, hạn chế để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục, xử lý. Còn để xảy ra tồn tại, hạn chế chỉ ra qua thanh tra.

- Kế toán: Việc kiểm soát chứng từ, sổ sách tài chính chưa chặt chẽ dẫn đến còn hạn chế, sai sót trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

D. BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Biện pháp về quản lý nhà nước và kinh tế

1.1. Trong xây dựng, thực hiện chế độ, định mức tiêu chuẩn

- Tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm những hạn chế, sai sót đã chỉ ra qua thanh tra; Kịp thời chấn chỉnh khắc phục đối với các hạn chế, sai sót đã chỉ ra qua thanh tra.

- Kiểm tra, rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị, đảm bảo việc xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ; Quản lý, phân bổ kinh phí, sử dụng; Nội dung chi, mức chi thực hiện các nhiệm vụ đặc thù. Các chế độ, định mức, tiêu chuẩn xây dựng trong Quy chế chi tiêu nội bộ, phải căn cứ vào chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi hiện hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, tình hình thực hiện của đơn vị trong thời gian qua, khả năng nguồn kinh phí được giao để quy định.

- Miễn áp dụng hình thức xử phạt vi phạm hành chính do đơn vị đã tích cực khắc phục hậu quả.

- Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối với các khoản chi chứng từ kế toán còn sai sót, hóa đơn tài chính còn thiếu thông tin; Kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với các khoản chi thanh toán hạch toán sai mục lục ngân sách.

- Thu hồi nộp ngân sách nhà nước đối với các khoản chi sai phát hiện qua thanh tra với ***tổng số tiền: 3.300.000 đồng*** (hỗ trợ tiền làm thêm giờ cho cán bộ, giáo viên trực tết nguyên đán từ nguồn chi thường xuyên).

*(Đơn vị đã thu hồi **số tiền** 3.3**00.000 đồng**, nộp vào tài khoản tạm giữ chờ xử lý số 3949.0.1017440.00000 của Thanh tra thành phố Lạng Sơn tại Kho bạc nhà nước tỉnh Lạng Sơn)*

- Đối với khoản chi thanh toán tiền truyền hình cáp: Xét báo cáo giải trình của đơn vị: việc lắp và sử dụng truyền hình cáp để phục vụ cho mục đích giáo dục, tuyên truyền các tấm gương tốt, điển hình trong ngành và giáo dục học sinh. Trong quá trình dạy học, các thầy cô giáo của nhà trường vẫn khai thác các thông tin từ các kênh truyền hình, nhất là các kênh giáo dục và dạy kỹ năng, do vậy việc lắp truyền hình cáp để phục vụ giảng dạy và chi đúng quy định phục vụ chuyên môn, không yêu cầu thu hồi nộp ngân sách nhà nước với ***tổng số tiền 2.035.000đồng***

- Đối với khoản chi hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng: xét báo cáo giải trình của đơn vị, do sơ xuất không quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ, thực tế đơn vị đã hỗ trợ cho các giáo viên tham gia học các lớp bồi dưỡng tập huấn thay sách giáo khoa mới theo Quyết định của Phòng Giáo dục và Đào tạo để phục vụ công tác chuyên môn chung của toàn ngành. Không yêu cầu thu hồi nộp ngân sách nhà nước với ***tổng số tiền 4.000.000đồng.***

- Đối với các thu, chi ngoài ngân sách nhà nước còn sai sót: Yêu cầu thường xuyên trao đổi, thống nhất trong Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường để việc thực hiện công tác quản lý các quỹ huy động, vận động đóng góp của phụ huynh học sinh đảm bảo quy định, đúng mục đích sử dụng.

1.2. Trong quản lý mua sắm sử dụng tài sản công

Yêu cầu kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với tồn tại hạn chế chỉ ra trong việc mua sắm tài sản công, công khai tài sản công.

1.3. Đối với nội dung chi trả chế độ phụ cấp ưu đãi ngành và Phụ cấp thâm niên đối với cán bộ, giáo viên điều động, tăng cường làm việc tại các đơn vị khác

Trong thời kỳ thanh tra, tại đơn vị có 2 giáo viên biệt phái làm nhiệm vụ tại đơn vị khác:

(1). Ông Nguyễn Công Lợi - Giáo viên toán, có quyết định biệt phái làm việc tại phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố từ tháng 5/2017. Đã chi trả phụ cấp ưu đãi ngành và phụ cấp thâm niên với tổng số tiền đã chi trả từ tháng 06/2017 đến tháng 7/2020 là *100.745.892đồng*

(2). Ông Trần Hoàng Anh - Giáo viên Tiếng Anh, có quyết định biệt phái làm việc tại phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố từ tháng 01/2020. Đã chi trả phụ cấp ưu đãi ngành và phụ cấp thâm niên với tổng số tiền ***31.304.425đồng***

Thời gian các ông Nguyễn Công Lợi, Trần Hoàng Anh được biệt phái về Phòng giáo dục từ tháng 05/2017 (ông Lợi), từ tháng 01/2020 (ông Hoàng Anh). Đối chiếu với các quy định trên, trường hợp Ông Lợi và ông Hoàng Anh thực hiện biệt phái làm việc tại phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố, không thuộc đối tượng Nhà giáo đang giảng dạy, nhà giáo đang trực tiếp giảng dạy. Đồng thời, thời gian biệt phái không trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 9 năm 2010 đến ngày 31 tháng 5 năm 2015 để được bảo lưu chế độ phụ cấp ưu đãi.

Do vậy việc tính, chỉ trả tiền phụ cấp ưu đãi ngành, phụ cấp thâm niên đối với các ông Lợi, ông Hoàng Anh là đã chi trả sai quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn với ***tổng số tiền 132.050.317 đồng.*** Tuy nhiên, thực tế trong thời gian qua và hiện nay vẫn còn một số trường học đã và đang thanh toán chế độ không đảm bảo quy định như trường hợp ông Lợi, Hoàng Anh. Một số giáo viên khác đang biệt phái một số cơ quan, đơn vị trên địa bàn. Do vậy, để thực hiện đồng bộ, đúng quy định, cần kiểm tra rà soát đối với tất cả các trường hợp tượng tự để xem xét, xử lý đảm bảo quy định đồng thời phù hợp với tình hình thực tế.

2. Biện pháp hành chính

2.1. Xem xét trách nhiệm cá nhân

- Bà Phạm Bích Hồng - Hiệu trưởng: Yêu cầu kiểm điểm rút kinh nghiệm, chỉ đạo khắc phục những hạn chế, thiếu sót đã chỉ ra qua thanh tra; Chỉ đạo thu hồi nộp ngân sách nhà nước khoản chi sai.

- Bà Hoàng Kim Xuyến - Kế toán: Yêu cầu kiểm điểm rút kinh nghiệm trong tham mưu cho Thủ trưởng đơn vị trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao. Nâng cao năng lực chuyên môn, chủ động khắc phục những hạn chế, sai phạm đã chỉ ra qua thanh tra (thu hồi nộp ngân sách nhà nước khoản chi sai quy định).

2.2. Các cơ quan, đơn vị có liên quan

- Giao phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố:

Tăng cường, phối hợp kiểm tra, giám sát việc sử dụng dự toán ngân sách được giao của các đơn vị. Hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Kiến nghị xử lý đối với các trường hợp vi phạm theo quy định (nếu có).

Phối hợp cùng phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố xác định, cân đối ngân sách nhà nước chi cho giáo dục hàng năm của thành phố, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng ngân sách nhà nước và nguồn thu hợp pháp khác cho giáo dục đối với các trường học thuộc UBND thành phố theo quy định.

- Giao phòng Giáo dục và Đào tạo:

+ Chủ động phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố tăng cường kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về công tác tài chính cho kế toán trường học.

+ Đối với nội dung chi trả chế độ phụ cấp ưu đãi ngành và Phụ cấp thâm niên đối với cán bộ, giáo viên điều động, tăng cường làm việc tại các đơn vị khác: Kiểm tra rà soát đối với tất cả các trường hợp tượng tự trên địa bàn. Tổng hợp, báo cáo UBND thành phố, đề xuất xử lý theo quy định.

- Giao Thanh tra thành phố:

+ Giao Thanh tra thành phố tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng nguồn kinh phí được phân bổ, cấp phát đối với các đơn vị trường học để kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm, đề ra các biện pháp khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong quá trình tổ chức thực hiện.

+ Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kết luận thanh tra.

Yêu cầu trường THCS Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện nghiêm túc Kết luận thanh tra và báo cáo kết quả thực hiện Kết luận về UBND thành phố (qua Thanh tra thành phố) trước ngày ***15/01/2022.***

Nơi nhận:
- UBND Tỉnh (B/c);
- Thanh tra Tỉnh;
- TT Thành ủy (B/c);
- UBKT Thành ủy;
- TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Thanh tra TP; Phòng Giáo dục & Đào tạo TP;
- Các phòng TC-KH, Nội vụ;
- UBND phường Vĩnh Trại;
- Trường THCS Vĩnh Trại (thực hiện);
- Lưu: VT+ HS ĐTTr.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hạnh